**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN SINH HỌC 7 BÀI 24:**

**ĐA DẠNG VÀ VAI TRÒ CỦA LỚP GIÁP XÁC**

**Câu 1:** Ở cua, giáp đầu – ngực chính là

**A.** Mai. **B.** Tấm mang.

**C.** Càng. **D.** Mắt.

**Câu 2:** Giáp xác gây hại gì đến đời sống con người và các động vật khác?

**A.** Kí sinh ở da và mang cá, gây chết cá hàng loạt.

**B.** Gây hại cho tàu thuyền và các công trình dưới nước.

**C.** Truyền bệnh giun sán.

**D.** Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 3:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

**A.** Giáp xác chỉ sống được trong môi trường nước.

**B.** Hầu hết các giáp xác đều có hại cho con người.

**C.** Chân kiếm sống tự do là thủ phạm gây chết cá hàng loạt.

**D.** Các giáp xác nhỏ trong ao, hồ, sông, biển là nguồn thức ăn quan trọng của nhiều loài cá.

**Câu 4:** Khi quan sát bằng mắt thường, cua đồng đực và cua đồng cái sai khác nhau ở điểm nào?

**A.** Cua cái có đôi càng và yếm to hơn cua đực.

**B.** Cua đực có đôi càng to khoẻ hơn, cua cái có yếm to hơn cua đực.

**C.** Cua đực có yếm to hơn nhưng đôi càng lại nhỏ hơn cua cái.

**D.** Cua đực có đôi càng và yếm to hơn cua cái.

**Câu 5:** Những loài giáp xác nào dưới đây có hại cho động vật và con người?

**A.** Cua nhện và sun **B.** Rận nước và chân kiếm kí sinh

**C.** Sun và rận nước **D.** Sun và chân kiếm kí sinh

**Câu 6:** Môi trường sống và khả năng di chuyển của con sun lần lượt là gì?

**A.** Sống ở biển, di chuyển tích cực. **B.** Sống ở biển, cố định.

**C.** Sống ở nước ngọt, cố định. **D.** Sống ở nước ngọt, di chuyển tích cực.

**Câu 7:** Giáp xác có vai trò như thế nào trong đời sống con người?

**A.** Làm nguồn nhiên liệu thay thế cho các khí đốt.

**B.** Là chỉ thị cho việc nghiên cứu địa tầng.

**C.** Là nguồn thực phẩm quan trọng của con người.

**D.** Được dùng làm mỹ phẩm cho con người.

**Câu 8:** Điền số liệu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa của câu sau:

Lớp Giáp xác có khoảng … loài.

**A.** 10 nghìn **B.** 20 nghìn **C.** 30 nghìn **D.** 40 nghìn

**Câu 9:** Động vật nào dưới đây không sống ở biển?

**A.** Rận nước. **B.** Cua nhện. **C.** Mọt ẩm. **D.** Tôm hùm.

**Câu 10:** Đặc điểm nào dưới đây khiến cho rận nước, chân kiếm mặc dù có kích thước bé nhưng lại là thức ăn cho các loài cá công nghiệp và các động vật lớn?

**A.** Sinh sản nhanh. **B.** Sống thành đàn.

**C.** Khả năng di chuyển kém. **D.** Cả A, B, C đều đúng.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 3 | D | 5 | D | 7 | C | 9 | C |
| 2 | D | 4 | B | 6 | B | 8 | B | 10 | A |